

BỘ NỘI VỤ
TỔNG CỤC CẢNH SÁT NHÂN DÂN
CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ KX.04.

BÁO CÁO KHOA HỌC

LUẬN CỨ KHOA HỌC ĐỔI MỚI
CÁC CHÍNH SÁCH XÃ HỘI NHẪM ĐẢM BẢO
AN NINH XÃ HỘI VÀ KHẮC PHỤC CÁC TỆ NẠN XÃ HỘI.

MÃ SỐ: KX.04.14

HÀ NỘI - 1994.

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ TƯ LIỆU
HÀ NỘI
2904
5/11/96

LUẬN CỨ KHOA HỌC
ĐỔI MỚI CÁC CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
NHẪM ĐẢM BẢO AN NINH XÃ HỘI
VÀ KHẮC PHỤC CÁC TỆ NẠN XÃ HỘI

Chủ nhiệm đề tài:

Thiếu tướng: Lê Thế Tiêm

Thủ trưởng Bộ Nội vụ

Phó chủ nhiệm đề tài:

Đại tá: Phạm Tự Phá

Cục trưởng Cục tham mưu CSND.

Những người thực hiện:

- Trung tá: Cử nhân Cao Xuân Hồng

- Thiếu tá: PTS Nguyễn Xuân Yêm

- Đại úy: PTS Hồ Trọng Ngũ

- Thiếu tá: PTS Phạm Tuấn Bình

- Thiếu tá: PTS Chủ Văn Chí

- Đại úy: Cử nhân Nguyễn Xuân Thủy

- Thiếu tá: Cử nhân Vũ Văn Hiền

Các cộng tác viên:

- Đại tá: PGS Phạm Minh

Viện trưởng Viện khoa học Công an

- Đại tá: Cử nhân Trần Đào

Phó Cục trưởng Cục cảnh sát kinh tế

- Thượng tá: Cử nhân Triệu Quốc Kế

Cục trưởng Cục cảnh sát điều tra

- Đại tá: Cử nhân Phạm Văn Đức

Cục trưởng Cục cảnh sát QLHC về TTXH

- Trung tá: Kỹ Sư Vũ Sỹ Doanh

Q. Cục trưởng Cục CSGT-TP

- Trung tá: Kỹ sư Nguyễn Mạnh Tề

Phó Cục trưởng Cục cảnh sát hình sự.

- Đại úy: Cử nhân Hoàng Văn Trục

- Thiếu tá: Cử nhân Phạm Văn Tâm

- Thiếu tá: PTS Trần Hữu Ứng

- Thiếu tá: PTS Nguyễn Hòa Bình

- Thiếu tá: Cử nhân Trần Thị Lân

- Thiếu tá: Cử nhân Lê Khắc Hòa

- Thiếu tá: Cử nhân Lê Việt Hượng

- Thiếu tá: Cử nhân Phạm Văn Hùng.

Các cơ quan phối hợp chính:

Trung tâm KHXH và NVQG, Bộ lao động thương binh và xã hội, Ban tổ chức cán bộ Chính phủ, Ban kinh tế TW Đảng, Bộ y tế, Ủy ban dân tộc miền núi, Học Viện HCQG, Trường ĐHTH Hà Nội, Viện Mác-Lê nin- Hồ Chí Minh, Viện khoa học Công an, Ban nghiên cứu chiến lược Bộ Nội vụ.

Lời nói đầu

Từ Đại hội Đảng cộng sản Việt Nam lần thứ VI đến nay, đất nước ta đã và đang diễn ra quá trình đổi mới và trong đời sống chính trị xã hội đã có những biến đổi quan trọng, nền kinh tế - xã hội đã có nhiều khởi sắc. Nội dung cơ bản của công cuộc đổi mới tập trung vào 3 vấn đề sau:

Một là: Chuyển nền kinh tế từ mô hình kế hoạch tập trung, quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN.

Hai là: Từng bước dân chủ hoá đời sống xã hội trên cơ sở xây dựng một Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân.

Ba là, Mở cửa ra bên ngoài, tăng cường giao lưu, hợp tác, hòa nhập với cộng đồng thế giới theo tinh thần "Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu cho hòa bình, độc lập và phát triển".(1)

Để thực hiện đường lối trên, chúng ta đã từng bước điều chỉnh chiến lược phát triển kinh tế - xã hội cho phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước và khung cảnh chung của thế giới, nhằm đạt nhanh mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh" theo con đường CNXH.

Tuy nhiên trong quá trình đổi mới và phát triển do nhiều khó khăn về kinh tế - xã hội, Đảng và Nhà nước còn thiếu những chính sách cụ thể về bảo đảm an ninh xã hội, chưa huy động được quần chúng nhân dân tham gia vào công tác này, cho nên tình hình tội phạm và các tệ nạn xã hội còn rất nhiều phức tạp như báo cáo của BCHTW Đảng tại Đại hội VII đã nhận định: "Đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn, có những mặt trong văn hóa xã hội chưa chặn đứng được tình trạng xuống cấp. Tham nhũng, bất công

(1) *Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội VII. NXB Sự thật 1991, tr. 47.*

và tiêu cực trong xã hội còn nhiều, trật tự và xã hội còn phức tạp, pháp luật, kỷ cương xã hội chưa nghiêm".

Để ngăn ngừa và chống tội phạm, tệ nạn xã hội, các vi phạm pháp luật đòi hỏi phải đầu tư nghiên cứu cơ sở lý luận và phương pháp luận để đề ra những biện pháp, đối sách thích hợp.

Trên thế giới việc ứng dụng các ngành khoa học để nghiên cứu, đề xuất các chính sách đảm bảo an ninh xã hội, các biện pháp đấu tranh phòng chống tội phạm, khắc phục các tệ nạn xã hội đã được các Nhà nước và các cơ quan cảnh sát rất quan tâm nghiên cứu. Liên hiệp quốc đã tổ chức 10 kỳ họp toàn thế giới chuyên về đấu tranh phòng ngừa tội phạm và đề ra các chính sách toàn cầu, chính sách khu vực về vấn đề này.

Ở nước ta, Đảng và Nhà nước qua nghiên cứu, dự báo tình hình đã đề ra chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam đến năm 2000. Nghị quyết Đại hội VII Đảng Cộng sản Việt Nam cũng nhấn mạnh việc cụ thể hóa chiến lược này cho từng lĩnh vực.

Nhưng cho đến nay ở Việt Nam chưa có một công trình khoa học nào nghiên cứu trên phạm vi chiến lược tổng thể về các chính sách xã hội nhằm đảm bảo an ninh xã hội.

Trước yêu cầu cấp bách của thực tiễn, và thực hiện sự phân công của Ban chủ nhiệm chương trình nghiên cứu cấp Nhà nước "Luận cứ khoa học đổi mới chính sách xã hội và cơ chế quản lý và thực hiện chính sách xã hội" (mã số KX.04), Tổng cục Cảnh sát nhân dân (Bộ Nội vụ) tiến hành nghiên cứu đề tài khoa học "Luận cứ khoa học đổi mới các chính sách xã hội nhằm đảm bảo an ninh xã hội và khắc phục các tệ nạn xã hội" (mã số KX.04.14).

Đề tài KX.04.14 được triển khai nghiên cứu nhằm thực hiện các yêu cầu mà Ban chủ nhiệm chương trình KX.04 đã đặt ra:

1- Đánh giá đúng thực trạng tình hình an ninh xã hội (tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội, trật tự xã hội). Làm rõ những nguyên nhân tính quy luật phát triển của tình hình trên.

2- Hình thành hệ quan điểm và nhận thức mới về đảm bảo an ninh xã hội và khắc

phục các tệ nạn xã hội.

3- Dự báo xu thế phát triển của tình hình an ninh xã hội ở nước ta trong thời gian tới trước những thay đổi trong bối cảnh quốc tế và trong nước.

4- Đề xuất những khuyến nghị về đổi mới các chính sách xã hội nhằm đảm bảo an ninh xã hội và khắc phục các tệ nạn xã hội đến năm 2000.

Báo cáo khoa học này được tổng hợp, đúc rút từ kết quả NCKH của 4 đề tài nhánh, 4 hội thảo chuyên đề, các tư liệu điều tra khảo sát thực tế tại Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Lạng Sơn, Bắc Thái, Ninh Bình, Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu, ... và tại một số trại giam, trường phổ thông công nông nghiệp, các trung tâm phục hồi nhân phẩm, trung tâm cai nghiện,... trình bày phân tích những vấn đề cơ bản nhất, góp phần hình thành và làm phong phú thêm lý luận và phương pháp luận, làm luận cứ cho việc đổi mới, hoạch định các chính sách xã hội nhằm đảm bảo an ninh xã hội và khắc phục các tệ nạn xã hội trong tình hình mới.

Báo cáo gồm 6 chương:

Chương I: Chính sách xã hội nhằm đảm bảo an ninh xã hội - Tổng quát về lý luận và phương pháp luận.

Chương II: Tội phạm và các quan điểm cơ bản giải quyết vấn đề tội phạm trong điều kiện nền kinh tế thị trường.

Chương III: Tệ nạn xã hội và các quan điểm cơ bản giải quyết vấn đề tệ nạn xã hội trong điều kiện nền kinh tế thị trường.

Chương IV: Vấn đề trật tự xã hội. Các quan điểm cơ bản giải quyết trong điều kiện nền kinh tế thị trường.

Chương V: Dự báo tình hình an ninh xã hội ở Việt Nam đến năm 2000.

Chương VI: Khuyến nghị về đổi mới các chính sách xã hội nhằm đảm bảo an ninh xã hội và khắc phục các tệ nạn xã hội từ nay đến năm 2000.

CHƯƠNG I

CHÍNH SÁCH XÃ HỘI NHẪM ĐẢM BẢO AN NINH XÃ HỘI - TỔNG QUÁT VỀ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN

1.1 KHÁI NIỆM AN NINH XÃ HỘI.

Theo nghĩa rộng an ninh xã hội là trạng thái yên ổn trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; là một trật tự, nề nếp, kỷ cương trong toàn bộ những hoạt động của con người trên khắp các lĩnh vực chính trị - kinh tế - văn hóa tư tưởng.

An ninh xã hội được hiểu theo nghĩa rộng này để chỉ sự ổn định, sự bình yên, cả một chế độ, một quốc gia. Khái niệm rộng rãi này còn được sử dụng trong khi so sánh, đánh giá mối quan hệ của vấn đề an ninh trong một đất nước với an ninh trong khu vực và toàn cầu.

Mặt khác, nước ta thực hiện chủ trương mở cửa kinh tế, tăng cường hợp tác với nước ngoài. Một trong những điều mà các nhà đầu tư, các nước trong khu vực và trên thế giới có quan hệ với Việt Nam quan tâm là vấn đề an ninh của đất nước Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Đối với họ, an ninh xã hội bao gồm sự ổn định của chế độ Nhà nước, của đường lối, chính sách (an ninh chính trị), sự ổn định của nền kinh tế, an toàn trong sản xuất kinh doanh, ổn định tiền tệ, không suy thoái khủng hoảng... (an ninh kinh tế), sự an toàn của con người, tự do giao tiếp... (an ninh xã hội - văn hóa).

Với nghĩa rộng như trên, an ninh xã hội được hiểu là an ninh của một quốc gia.

Theo nghĩa hẹp an ninh xã hội là nói đến sự ổn định của một xã hội có tổ chức, có kỷ cương trên cơ sở pháp luật chuẩn mực đạo đức và các qui phạm xã hội khác nhằm mục đích bảo đảm những điều kiện cần thiết cho cuộc sống lao động và nghỉ ngơi của công dân, đảm bảo hoạt động bình thường của các cơ quan Nhà nước và các tổ chức xã hội.

Nội dung chủ yếu của nó đề cập đến sự an toàn của con người trong các mối quan

hệ xã hội; giữa công dân với công dân, giữa công dân với các tổ chức Nhà nước và tổ chức xã hội, giữa các tổ chức xã hội và các tổ chức Nhà nước với nhau.

Nội dung của việc đảm bảo an ninh theo nghĩa hẹp bao gồm:

- Phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm hình sự.
- Ngăn chặn và bài trừ tệ nạn xã hội.
- Giữ gìn trật tự xã hội, chống những vi phạm hành chính.
- Bảo vệ môi trường.

Mục tiêu của việc đảm bảo an ninh xã hội là nhằm xây dựng và bảo vệ môi trường xã hội lành mạnh, an toàn để mọi công dân của xã hội đó được sống, làm việc, nghỉ ngơi và hưởng thụ những thành quả do lao động chính đáng của họ đem lại. An ninh xã hội theo nghĩa hẹp như trên luôn luôn được phản ánh bằng mức độ, tình trạng phạm tội về hình sự, tình trạng vi phạm hành chính về trật tự xã hội và các tệ nạn xã hội cùng cuộc đấu tranh trên các mặt đó.

1.2- MỐI QUAN HỆ BIỆN CHỨNG GIỮA AN NINH XÃ HỘI VÀ CHÍNH SÁCH XÃ HỘI.

1.2.1 Khái niệm chính sách xã hội: - Tiếp cận từ góc độ đảm bảo an ninh xã hội.

Trong phạm vi đề tài "Luận cứ khoa học đổi mới chính sách xã hội nhằm đảm bảo an ninh xã hội và khắc phục các TNXH" (mã số KX 04-14), chúng tôi sử dụng khái niệm an ninh xã hội theo nghĩa hẹp. Điều đó là phù hợp bởi lẽ "chính sách xã hội" hiện nay cũng được xây dựng và được sử dụng trên cơ sở khái niệm "xã hội" theo nghĩa hẹp.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII Đảng CSVN đã xác định "Mục tiêu của chính sách xã hội thống nhất với mục tiêu phát triển kinh tế, đều nhằm phát huy sức mạnh của nhân tố con người và vì con người"(1). Cũng trong văn kiện đó, chính sách xã hội được xác định với các nội dung cơ bản sau:

- Chính sách chăm lo đời sống vật chất cho nhân dân.

(1) Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc Đảng CSVN lần thứ VII. nxb ST. HN. 1991. tr.73.

- Chính sách giải quyết việc làm.
- Các chính sách đối với các giai cấp và tầng lớp xã hội (công nhân, nông dân trí thức, doanh nghiệp tư nhân, người về hưu, cựu chiến binh, thanh niên, phụ nữ...)
- Chính sách giáo dục và đào tạo.
- Chính sách y tế và sức khỏe.
- Chính sách văn hóa văn nghệ.
- Chính sách dân tộc.
- Chính sách tôn giáo.
- Chính sách đối với những công dân đã tham gia chính quyền và quân đội dưới các chế độ cũ.
- Chính sách đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

Rõ ràng chính sách xã hội được đặt ra song song với các chính sách về phát triển kinh tế, chính sách đối ngoại, chính sách về an ninh quốc phòng... Với ý nghĩa và nội dung như trên, chúng tôi cho rằng: chính sách xã hội là sự thể chế hoá đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước nhằm giải quyết các vấn đề xã hội có quan hệ đến con người và cộng đồng, đem lại hạnh phúc cho con người và bình yên cho cộng đồng. Thực chất của chính sách xã hội là chính sách về con người, cho con người và vì con người. Trước đây, chúng ta thường nói về con người theo nghĩa trừu tượng mà không thấy được rằng con người là cụ thể. Mác khi bàn về con người đã viết rằng "...Bản chất con người không phải là một cái trừu tượng cố hữu của cá nhân riêng biệt. Trong tình hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội".⁽¹⁾ Vì vậy khi nói chăm lo đến con người là chăm lo đến từng cá nhân trong các mối quan hệ xã hội có thể có của họ. Trong xã hội, con người có các quan hệ cá nhân với nhau, quan hệ cá nhân với cộng đồng, cá nhân với gia đình, với tôn giáo, với dân tộc... không phải lúc nào những mối quan hệ ấy cũng ổn định. Sự bất ổn trong những mối quan hệ xã hội của con người nếu không được giải tỏa, sẽ dẫn đến tình trạng căng thẳng, tích tụ trở thành "vấn đề xã hội". Đó thực sự là những điểm nóng hay ngòi nổ, tiềm tàng những hành động phản ứng xã hội, khi nổ ra không phải dễ xử lý hay kiểm soát được. Bài học về vấn đề tôn giáo hay dân tộc ở một số nước trên thế giới hiện nay chỉ rõ cho ta thấy tầm quan trọng của chính

(1) Mác-Ăng ghen tuyển tập tập I. nxb ST.HN.1980. tr.257.